

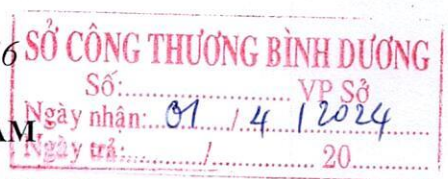
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---oOo---

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

**Số: 3700319982/ 01:2021/ 0105859046**



**Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO VIỆT NAM**

**Địa chỉ: 35 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương**

**Điện thoại: +84 274 375 6468**

**Fax: +84 274 375 6465**

**Email: hanh.ngo@dunlopilloworld.com**

**Website: www.dunlopilloworld.com**

**CÔNG BỐ:**

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường

- Tên gọi: NỆM DUNLOPILLO  
(phụ lục chi tiết sản phẩm đính kèm)
- Đặc trưng kỹ thuật:

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01:2017/BCT về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

Loại hình đánh giá:

- Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
- Địa chỉ: Ô6/ BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, TP Hà Nội
- Số giấy chứng nhận: IQC/HQDM/1976.21
- Ngày cấp giấy chứng nhận 24/12/2021

Thông tin bổ sung:

- Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương
- Căn cứ vào quyết định số 1976/QĐCN-IQC-HQDM ngày 24/12/2021 của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
- Căn cứ giấy chứng nhận hợp quy số IQC/HQDM/1976.2021 cấp ngày 17/11/2021 của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 5 Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012



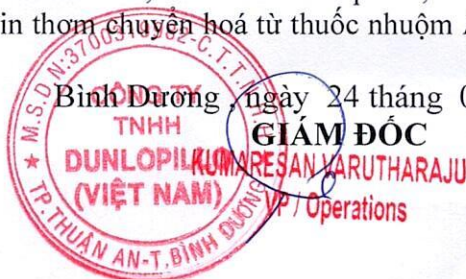
## PHỤC LỤC

(Đính kèm bảng công bố hợp quy số **Số: 3700319982/ 01:2021/ 0105859046**)

STT	Tên sản phẩm	Phân loại Mã hàng hóa	TCCS
1	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>100% Polyester</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
2	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>33% Polyamide – 35% Lyocell – 20% Polyester – 10% Viscose – 1% Silk – 1% Cashmere</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
3	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>45% Cotton – 55% Polyester</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
4	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>79.84% Polyester – 19.16% Viscose – 1% Elastan</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
5	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>73.5% Polyester – 25.5% Viscose – 1% Elastan</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
6	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>53% Viscose – 3% Cashmere – 44% Polyester</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
7	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>73% Polyester – 27% Viscose</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
8	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>98% Polyester – 1% Carbon – 1% Elastic</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo
9	NỆM DUNLOPILLO Thành phần <b>0.13% Cashmere – 0.05% Int – 76% Polyester – 24% Viscose</b>	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo

Công Ty TNHH Dunlopillo Việt Nam cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá có mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hoá từ thuốc nhuộm Azo theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2024





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---oOo---

**CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VỀ MỨC GIỚI HẠN HÀM  
LƯỢNG FORMALDEHYT VÀ CÁC AMIN THƠM CHUYỂN HÓA TỪ  
THUỐC NHUỘM AZO TRONG SẢN PHẨM DỆT MAY**

**Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO VIỆT NAM**

**Địa chỉ : 35 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương**

**Điện thoại: 0274 3756 467**

**Fax: +84 274 375 6465**

**Email: *dunlopillovn.showroom@dunloppillowworld.com***

**Website: *www.dunloppillowworld.com***

**DANH SÁCH SẢN PHẨM CÔNG BỐ**

STT	Tên sản phẩm	Phân loại Mã hàng hóa	TCCS
1	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 100% POLYESTER	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
2	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 33% Polyamide-35% Lyocell-20% Polyester-10% Viscose-1% Silk-1% Cashmere	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
3	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 45% Cotton - 55% Polyester	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
4	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 79.84% Polyester - 19.16% Viscose - 1% Elastan	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
5	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 73.5% Polyester- 25.5% Viscose- 1% Elastan	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
6	NỆM DUNLOPILLO	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO

TCCS 01:2021/DUNOPILLO



	Thành phần 53% Viscose- 3% Cashmere- 44% Polyester		
7	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 73% Polyester- 27% Viscose	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
8	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 98% Polyester- 1% Carbon- 1% Elastic	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO
9	NỆM DUNLOPILLO Thành phần 0.13% Cashmere - 0.05% Int- 76% Polyester - 24% Viscose	9404	TCCS 01:2021/DUNOPILLO

Công Ty TNHH Dunopillo Việt Nam cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá có mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hoá từ thuốc nhuộm Azo theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Bình Dương , ngày 24 tháng 01 năm 2024

**Head of Quality & Compliance**



TCCS 01:2021/DUNOPILLO



## **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

**Số: TCCS 01:2021/DUNOPILLO**

**Áp dụng cho hàng hóa: NỆM DUNLOPILLO**

**Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO VIỆT NAM**

**Địa chỉ : 35 Đại Lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương**

**Điện thoại: 0274 3756 467**

**Fax: +84 274 375 6465**

**Email: *dunlopillovn.showroom@dunlopilloworld.com***

**Website: *www.dunlopilloworld.com***

### **I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Các bộ phận kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm áp dụng, thi hành theo quy định về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hoá từ thuốc nhuộm Azo trong Tiêu chuẩn cơ sở này.

### **II. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT VÀ MỨC CHẤT LƯỢNG**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Mức</b>	<b>Phương pháp thử</b>
1	Hàm lượng Formaldehyt	mg/kg	75	TCVN 7421-1:2013 ISO 14184-1:2011
2	Hàm lượng các Amin thơm	mg/kg	30	ISO 14362-1:2017 và ISO 14362-3:2017 Hoặc BS EN ISO 14362-1:2017 và BS EN ISO 14362-3:2017

### **III. GHI NHÃN, HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG, BẢO QUẢN:**

#### **1. Ghi nhãn:** Việc ghi nhãn sản phẩm

tuân thủ hoàn toàn theo Nghị định số 43/2017 /NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 43/2017/NĐ-

CP. Các nội dung về ghi nhãn được gắn trực tiếp trên sản phẩm với các nội dung bao gồm:

- Thành phần hoặc thành phần định lượng;
- Thông tin cảnh báo;
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;

## 2. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và thông tin cảnh báo:

- Máy trên sản phẩm

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Head of Quality & Compliance







# CERTIFICATE

This is to certify that:

Textile products

(List of Certified products attached to decision  
No. 1976/QDCN-IQC-HQDM dated 24 December, 2021)

Produced by

**DUNLOPILLO (VIETNAM) LIMITED**

Address:

Head Office and Manufacturing at: No. 35 Huu Nghi Boulevard,  
Vietnam - Singapore Industrial Park, Binh Hoa Ward, Thuan An City,  
Binh Duong Province, Vietnam

To be in conformance with the requirements of National technical regulation:

**QCVN 01:2017/BCT**

Certification Method

Method 5<sup>th</sup> – Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 December, 2012

And approved to bear CR seal



QR CODE: 241221DL



IQC 1976.18

Certificate No:

IQC/HQDM/1976.21

Issue Date:

24/12/2021

Expiration date:

23/12/2024



**NGUYEN KHAC LAN**  
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

Ô 6 BT4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội

Tel: 0243.9994712 | Fax: 0246.2886227 | E-mail: info@iqc.com.vn | www.iqc.com.vn

IQC CERTIFICATION BODY

	<h1>IQC CERTIFICATION AND INSPECTION</h1>	
	<p>Web: <a href="http://iqc.com.vn">http://iqc.com.vn</a></p>	<p>E.mail: <a href="mailto:info@iqc.com.vn">info@iqc.com.vn</a></p>



## CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO (VIỆT NAM)

ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY NHƯ DƯỚI ĐÂY THEO  
QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG NHẬN HỢP QUY CỦA IQC

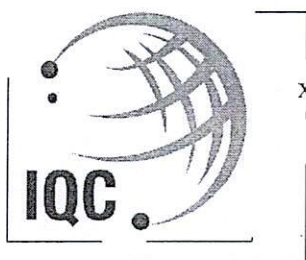


IQC 1976.18

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY

1. Khách hàng có quyền sử dụng dấu chứng nhận hợp quy của IQC bao gồm logo, dấu hợp quy của IQC kèm theo các mã số như trên.
2. Hình dạng, kích thước cơ bản của dấu chứng nhận hợp quy được quy định như sau:

- Hình dạng, kích thước Logo của IQC được quy định như sau :



X

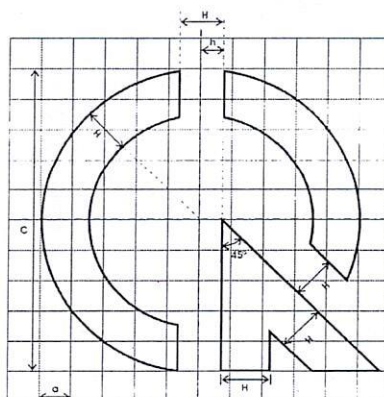
- Hình dạng, kích cỡ của dấu hợp quy:

Trong đó :

$H = 1,5 a$

$h = 0,5 H$

$C = 7,5 H$







# IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: <http://iqc.com.vn>

E.mail: [info@iqc.com.vn](mailto:info@iqc.com.vn)

3. Được quyền sử dụng dấu hợp quy trong các trường hợp :

- Dấu hợp quy được trình bày trực tiếp trên sản phẩm, hàng hoá hoặc trên bao bì hoặc nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hoá ở vị trí dễ thấy, dễ đọc, đồng thời có thể được in trong tài liệu kỹ thuật kèm theo để tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của Khách hàng (chương trình quảng cáo, thư)
- Khách hàng chỉ được sử dụng dấu hợp quy của IQC đối với sản phẩm đã được chứng nhận hợp quy và sau khi hoàn tất thủ tục công bố hợp quy với cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Không được sử dụng dấu hợp quy trong các trường hợp :

- Không được sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm hợp quy trong các trường hợp trái với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của ISO/IEC Guide 23.

5. Các điều kiện khác khi sử dụng :

- Dấu chứng nhận hợp quy phải có màu sắc đúng với màu đã cấp hoặc có thể sử dụng phiên bản màu đen.
- Kích cỡ của Dấu hợp quy có thể được phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải có kích thước đảm bảo đúng tỷ lệ và dễ nhận biết được bằng mắt thường.
- Không được chuyển nhượng dấu chứng nhận hợp quy.
- Tổ chức sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ các quy định về trách nhiệm của Tổ chức được chứng nhận theo Quy định về chứng nhận sản phẩm của IQC (IQC-QD-03 Quy định chung về chứng nhận sản phẩm).





# IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: <http://iqc.com.vn>E.mail: [info@iqc.com.vn](mailto:info@iqc.com.vn)

Số: 1976/QĐCN-IQC-HQDM

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH Về việc cấp chứng nhận hợp quy sản phẩm dệt may

### TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC;
- Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may;
- Căn cứ theo Quyết định 2534/QĐ-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;
- Căn cứ báo cáo đánh giá chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ IQC 1976.11A;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Chứng nhận sản phẩm: **Dệt may** (với danh mục sản phẩm được chứng nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Của: CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO (VIỆT NAM)**

**Địa chỉ trụ sở và sản xuất: Số 35 Đại lộ Hữu Nghị,  
khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa,  
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam**

được đánh giá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2017/BCT.

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT – BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012;

**CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO (VIỆT NAM)** được phép sử dụng và tuân thủ quy định về sử dụng dấu hợp quy phù hợp quy chuẩn của IQC trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 đến ngày 23 tháng 12 năm 2024.

**Điều 3:** Tổ chức được chứng nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận theo quy định hiện hành của IQC. Tổ chức được chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm theo phương thức được quy định trong điều 1 định kỳ 12 tháng/lần./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu CD.







# IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: <http://iqc.com.vn>E.mail: [info@iqc.com.vn](mailto:info@iqc.com.vn)

## PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1976~~ /QĐCN-IQC-HQDM ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC)

16 sản phẩm dệt may của CÔNG TY TNHH DUNLOPILLO (VIỆT NAM), sản xuất tại: Số 35 Đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2017/BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017;

Chứng nhận sản phẩm theo Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT – BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 cho các sản phẩm sau đây:

Số TT	Tên sản phẩm dệt may	Mã hàng hóa	Tiêu chuẩn cơ sở	Mã số chứng nhận
1.	Nệm DUNLOPILLO 50% Polyester – 50% Cotton	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
2.	Nệm DUNLOPILLO 69% Polyester – 29% Viscose – 2% Carbon	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
3. - 1	Nệm DUNLOPILLO 100% Polyester	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
4. - 2	Nệm DUNLOPILLO 33% Polyamide – 35% Lyocell – 20% Polyester – 10% Viscose – 1% Silk – 1% Cashmere	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
5. - 3	Nệm DUNLOPILLO 45% Cotton – 55% Polyester	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
6.	Nệm DUNLOPILLO 71.9% Polyester – 26% Viscose – 2.1% Lycra	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
7. - 4	Nệm DUNLOPILLO 79.84% Polyester – 19.16% Viscose – 1% Elastan	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21

5904  
G T  
PHÁP  
NHẬP  
ĐỊNH  
QC  
TỔ H

Số TT	Tên sản phẩm dệt may	Mã hàng hóa	Tiêu chuẩn cơ sở	Mã số chứng nhận
8. -5	Nệm DUNLOPILLO 73.5% Polyester – 25.5% Viscose – 1% Elastan	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
9. -6	Nệm DUNLOPILLO 53% Viscose – 3% Cashmere – 44% Polyester	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
10. -7	Nệm DUNLOPILLO 73% Polyester – 27% Viscose	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
11.	Nệm DUNLOPILLO 40% Polyester – 60% Polypropylene	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
12. -8	Nệm DUNLOPILLO 98% Polyester – 1% Carbon – 1% Elastic	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
13. -9	Nệm DUNLOPILLO 0.13% Cashmere – 0.05% Int – 76% Polyester – 24% Viscose	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
14.	Nệm DUNLOPILLO 62% Polyester – 30% Viscose – 8% Angora Wool	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
15.	Nệm DUNLOPILLO 68% Polyester 32% Bamboo	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21
16.	Nệm DUNLOPILLO 50% Polyester – 50% Cooling Comfort Nylon	9404	TCCS 01:2021/Dunlopillo	IQC/HQDM/ 1976.21

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 23 tháng 12 năm 2024./.